TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Viết Chấn.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1990 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã KB, huyện KP, tỉnh ĐL.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn KX, xã BT, huyện TB, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Ngọc Đ tự nguyện về chung sống với nhau và vào ngày 08/5/2020 chúng tôi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã KB, huyện KP, tỉnh ĐL. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung,

không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hòa giải.

Xét hôn nhân giữa tôi với ông Trần Ngọc Đ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Ngọc Đ.

Về con chung: Giữa tôi với ông Trần Ngọc Đ có 01 con chung là Trần Hiếu L, sinh ngày 25/5/2020. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bản thân tôi có công việc và thu nhập ổn định khoảng 20.000.000 đồng/tháng, ông Trần Ngọc Đ có công việc thường xuyên phải đi làm xa nên tôi chăm sóc nuôi dưỡng con từ nhỏ, vì vậy tôi đủ khả năng nuôi con.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Ngọc Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện về chung sống với nhau và vào ngày vào ngày 08/5/2020 chúng tôi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã KB, huyện KP, tỉnh ĐL. Quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc, tôi chưa bao giờ bạo lực gia đình, bài bạc, ăn chơi. Trong những lúc nóng giận, tôi hay chửi và xúc phạm vợ tôi. Đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình.

Nay bà Nguyễn Thị Trúc L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị Trúc L với tôi được ly hôn thì tôi không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng tôi.

Về con chung: Tôi nhất trí như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Trúc L là: Giữa tôi với bà Nguyễn Thị Trúc L có 01 con chung là Trần Hiếu L, sinh ngày 25/5/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi thì tôi có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Hiếu L, sinh ngày 25/5/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bản thân tôi có công việc và thu nhập ổn định nên tôi đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Trần Ngọc Đ.

Về con chung: Giao con chung Trần Hiếu L, sinh ngày 25/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Trúc L nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Ngọc Đ có nơi cư trú tại thôn KX, xã BT, huyện TB, tỉnh QN, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43 cấp ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã KB, huyện KP, tỉnh ĐL. Quá trình giải quyết vụ án, bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hòa giải, còn ông Đ thừa nhận trong lúc nóng giận thì ông Đ có chửi, xúc phạm bà L nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Bà L đề nghị ly hôn thì ông Đ không đồng ý.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi đăng ký kết hôn thì bà L, ông Đ sinh sống tại thôn C, xã KB, huyện KP, tỉnh ĐL. Quá trình ông Đ và bà L sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ

thể như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Thời gian gần đây thì ông Đ không thường xuyên có mặt tại địa phương, bà L là người trực tiếp nuôi con nhỏ.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng ông Đ và bà L xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện và cho bà L được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông Đ có 01 con chung là Trần Hiểu L, sinh ngày 25/5/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông Đ cùng có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, con chung Trần Hiểu L, sinh ngày 25/5/2020 hiện đang ở với bà L. Xét thấy, nguyện vọng của bà L là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Trần Hiểu L, sinh ngày 25/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Trúc L nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Ông Trần Ngọc Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Trần Ngọc Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Trần Ngọc Đ.

Về con chung: Giao con chung Trần Hiểu L, sinh ngày 25/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Ngọc Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Trần Ngọc Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0014446 ngày 07/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã KB;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Đình Tính